BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2012/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2012 và 2013 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hóa có xuất xứ Campuchia

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia ký ngày 17 tháng 02 năm 2012;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2012 và năm 2013 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Campuchia như sau:

Điều 1. Hàng hóa và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2012 và 2013

1. Áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2012 và năm 2013 đối với hai nhóm mặt hàng có xuất xứ từ Campuchia gồm: gạo các loại; lá thuốc lá khô với thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0%.

a) Thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan bằng 0% trong năm 2012 được áp dụng đối với các tờ khai hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan từ ngày 17 tháng 02 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012.

b) Thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan bằng 0% trong năm 2013 được áp dụng đối với các tờ khai hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013.

2. Mã số hàng hóa và tổng lượng hạn ngạch thuế quan của các nhóm mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0% theo Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan 0%

1. Hàng hóa nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan được ủy quyền cấp theo quy định và được thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này.

2. Thủ tục nhập khẩu hàng hóa giải quyết tại hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa theo nguyên tắc trừ lùi tự động (tổng lượng hàng nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% trừ đi số lượng đã nhập khẩu của từng mặt hàng).

3. Thương nhân Việt Nam được nhập khẩu mặt hàng gạo các loại theo hạn ngạch thuế quan. Đối với lá thuốc lá khô, chỉ những thương nhân có giấy phép nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương cấp theo quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài mới được phép nhập khẩu; Số lượng nhập khẩu tính trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2012 và hết hiệu lực sau ngày 31 tháng 12 năm 2013./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Biên

Phụ lục số 01

MÃ SỐ HÀNG HÓA VÀ TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TỪ CAMPUCHIA NĂM 2012 VÀ NĂM 2013

(Kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương)

Tên hàng	Mã số hàng hóa	Tổng lượng hạn ngạch năm 2012	Tổng lượng hạn ngạch năm 2013
I. Gạo các loại		300.000 tấn	300.000 tấn
Gạo loại khác đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.99		
Gạo nếp đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.30		
II. Lá thuốc lá khô		3.000 tấn	3.000 tấn
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng	2401.10.10		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia chưa sấy bằng không khí nóng	2401.10.20		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Burley	2401.10.40		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại khác, được sấy bằng không khí nóng (flue-cured)	2401.10.50		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại khác	2401.10.90		

Phụ lục số 02

DANH SÁCH CÁC CẶP CỬA KHẨU

(Kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương)

TT	Phía Việt Nam	Phía Campuchia
1	Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai)	Ô Da Đao (tỉnh Rattanakiri)
2	Buprăng (tỉnh Đắc Nông)	Ô răng (tỉnh Mondolkiri)
3	Hoa Lư (tỉnh Bình Phước)	Trapaing Sre (tỉnh Kratie)
4	Mộc Bài (tỉnh Tây Ninh)	Ba Vét (tỉnh Xvay Riêng)
5	Xa mát (tỉnh Tây Ninh)	Trapaing Plong (tỉnh Kam Pông Chàm)
6	Tràng Riệc (tỉnh Tây Ninh)	Đa (tỉnh Kam Pông Chàm)
7	Cà Tum (tỉnh Tây Ninh)	Chăn Mun (tỉnh Kam Pông Chàm)
8	Tống Lê Chân (tỉnh Tây Ninh)	Sa Tum (tỉnh Kam Pông Chàm)
9	Phước Tân (tỉnh Tây Ninh)	Bos môn (tỉnh Xvay Riêng)
10	Bình Hiệp (tỉnh Long An)	Prây Vo (tỉnh Xvay Riêng)
11	Vàm Đồn (tỉnh Long An)	Sre barang (tỉnh Xvay Riêng)
12	Mỹ Quý Tây (tỉnh Long An)	Xom Rông (tỉnh Xvay Riêng)
13	Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp)	Bon Tia Chak Crây (tỉnh Pray Veng)
14	Vĩnh Xương (tỉnh An Giang và	Ka-oam Samnor (tỉnh Kan Đan)
	Thường Phước (tỉnh Đồng Tháp)	và Koh Rokar (tỉnh Prey Veng)
15	Tịnh Biên (tỉnh An Giang)	Phnom Den (tỉnh Ta Keo)
16	Khánh Bình (tỉnh An Giang)	Chrây Thum (tỉnh Kan Đan)
17	Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Prek Chak (tỉnh Kam Pốt)